

Phần 1: Mở đầu

1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên.

Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên (gọi tắt là Ban quản lý) được UBND tỉnh Đắk Nông giao đất, giao rừng tại Quyết định số 575/QĐ-UBND, ngày 26/4/2007; với tổng diện tích quản lý là: 14.180 ha (gồm 13 tiểu khu: 1586, 1587, 1594, 1599, 1600, 1601, 1602, 1603, 1604, 1605, 1606, 1607 và 1608, nằm trên địa giới hành chính 04 xã: Hưng Bình, Đắk Sin, Đạo Nghĩa và Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp).

1.1. Nhiệm vụ trọng tâm của Ban quản lý là:

- Bảo vệ tài nguyên rừng hiện có, hạn chế sự tác động từ bên ngoài vào rừng phòng hộ, duy trì giá trị sinh thái, đa dạng sinh học và chức năng phòng hộ đầu nguồn sông Đồng Nai.
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư đối với rừng, giảm sức ép phá rừng lên khu rừng phòng hộ.
- Giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người dân địa phương, nhất là tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ thông qua hình thức giao khoán QLBVR.
- Phát triển rừng trên những diện tích đất lâm nghiệp không có rừng phù hợp với qui hoạch và các qui định hiện hành.

1.2. Một số kết quả đạt được trong công tác QLBVR và phát triển rừng.

- Trong những năm qua công tác quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng tại Ban quản lý đặc biệt được chú trọng. Do đó đã góp phần bảo vệ, duy trì và phát triển vốn rừng hiện có, góp phần làm tăng độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh.
- Diện tích rừng của Ban quản lý tham gia cung ứng DVMTR, do đó hàng năm đều được hưởng chính sách chi trả DVMTR. Đây là điều kiện thuận lợi để Ban quản lý tổ chức hệ thống bảo vệ rừng được hiệu quả hơn, tình hình chặt phá rừng, khai thác lâm sản, săn bắt động vật hoang dã được kiểm soát chặt chẽ.
- Việc phối hợp công tác bảo vệ rừng với các hộ nhận khoán đã tuyên truyền sâu rộng đến từng thôn bản, hộ dân nâng cao nhận thức bảo vệ rừng trong cộng đồng. Mỗi thành viên tham gia nhận khoán quản lý bảo vệ rừng sẽ góp công sức của mình trong việc bảo vệ rừng, ngăn chặn phá rừng, hạn chế cháy rừng, khi đó rừng không ngừng tăng về số lượng và chất lượng.

1.3. Một số tồn tại.

- Ban quản lý chưa có giải pháp thích hợp để khuyến khích người dân cũng như các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ, phát triển rừng và kinh doanh lâm sản để tạo nên động lực mới phát triển lâm nghiệp bền vững trong điều kiện của

nền kinh tế thị trường.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Ban quản lý còn nhiều khó khăn.

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật quá thấp kém, sản xuất hầu hết ở các khâu trong lâm nghiệp chủ yếu là thủ công, hoạt động dịch vụ còn nghèo nàn, hiệu quả thấp. Mặt khác, khả năng đầu tư của Nhà nước có hạn nhưng chưa có chính sách khuyến khích giúp đỡ đúng mức để tạo điều kiện cho Ban quản lý khai thác các nguồn lực to lớn về đất đai và rừng được giao. Công tác quản lý bảo vệ rừng của Ban quản lý còn gặp nhiều khó khăn, giá trị của rừng rừng chưa được khai thác đầu tư một cách hiệu quả; sử dụng tài nguyên rừng chưa được ổn định, bền vững để bảo đảm kinh doanh rừng lâu dài, liên tục bền vững.

- Chưa phát huy hết giá trị của rừng phòng hộ tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có như: Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng,...

2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững (sau đây viết tắt là phương án).

- Các hệ sinh thái rừng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với con người và đặc biệt là duy trì môi trường sống, đóng góp vào sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia và sự tồn tại của trái đất. Rừng không chỉ cung cấp nguyên liệu như gỗ, củi, lâm sản ngoài gỗ cho một số ngành sản xuất mà quan trọng hơn là các lợi ích của rừng trong việc duy trì và bảo vệ môi trường, đó là hạn chế xói mòn, điều tiết nguồn nước, hạn chế thiên tai, lũ lụt, điều hoà khí hậu, các giá trị cảnh quan, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Ban quản lý là quản lý bảo vệ rừng tự nhiên trong khu vực. Đây là những khu rừng có giá trị bảo tồn cao bởi có tính đa dạng sinh học tương đối cao. Như chúng ta được biết, điều kiện sinh thái thường là điều kiện tiên quyết tạo ra tính đa dạng sinh học. Với các đặc điểm của yếu tố sinh thái như vị trí địa lý, lượng mưa, địa hình đã tạo ra cho khu vực rừng ở đây có sự phong phú về đa dạng sinh học. Ngoài ra, chúng còn đóng vai trò phòng hộ to lớn.

- Công tác phát triển rừng trong những năm qua chưa được chú trọng, công tác phát triển Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng chưa được quan tâm,...

- Toàn khu vực có rất nhiều Dân tộc cùng sinh sống, nhưng chủ yếu là người Kinh, trình độ canh tác, sản xuất và giao thương hàng hoá phát triển mạnh trong những năm gần đây. Ngoài ra còn có các dân tộc như: M'ông, Tày, Mường, Nùng, Hoa, từ các tỉnh phía Bắc chuyển vào theo luồng di dân tự do, việc di dân gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR rừng trên địa bàn.

- Xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững là yêu cầu bắt buộc đối với các chủ rừng theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017 và hướng dẫn xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Vì vậy, việc xây dựng phương án quản lý rừng bền vững là hết sức cần thiết và cấp bách đáp ứng các yêu cầu của ngành nói chung và của Ban Quản lý nói riêng để sớm ổn định và định hướng sự phát triển Ban Quản lý một cách tối ưu.

Từ thực trạng trên Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên tiến hành xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững, giai đoạn 2022 – 2031. Phương án quản lý rừng bền vững là hết sức quan trọng nhằm xác định các biện pháp tối ưu trong quản lý và phát triển rừng bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, thu hút nguồn nhân lực, đầu tư để tái tạo lại rừng, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, xóa đói giảm nghèo, ổn định từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân trong vùng, mà không làm giảm đáng kể những giá trị sinh học, năng suất rừng trong tương lai, không gây tác động có hại tới môi trường tự nhiên và xã hội, đúng theo Chủ trương, Chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và thỏa thuận Quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, việc xây dựng và tổ chức thực hiện **“Phương án quản lý rừng bền vững”** cho Ban quản lý Rừng phòng hộ Nam Cát Tiên là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

Chương 1: CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương:

- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Luật Lâm nghiệp số: 16/2017/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật Du lịch số: 09/2017/QH14, ngày 16 tháng 9 năm 2017;
- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10/5/2018 của Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ, về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Ban quản lý nông, lâm nghiệp;
- Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/03/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030;
- Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 20250;
- Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng Công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017;
- Quyết định số 2370/2008/QĐ-BNN-KL ngày 05/8/2008 của Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông phê duyệt Đề án về chương trình đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam giai đoạn 2008 - 2020;

- Quyết định số 761/QĐ-BNN-TCLN ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định quản lý rừng bền vững;

- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

- Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định loài cây trồng lâm nghiệp chính, công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính;

- Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng;

- Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

2. Văn bản của địa phương:

- Quyết định số 819/QĐ-CTUBND, ngày 07/7/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;

- Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/4/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;

- Nghị quyết 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định về một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định về việc triển khai Nghị quyết 60/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông và một số chính sách của Trung ương về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Phương án giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ và diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại

rừng tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên, giai đoạn 2020-2029;

- Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, có đến ngày 31/12/2020;

- Các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Đắk Nông: Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 22/04/2008; Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 22/6/2009; Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 18/3/2009; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 13/8/2010; Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 22/9/2010; Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 28/01/2011; Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 10/6/2011; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 04/11/2011; Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 17/10/2011; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 26/3/2012; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 26/3/2012; Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 29/10/2018; Quyết định số 1465/QĐ-UBND, ngày 30/9/2020;

- Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Đề án phát triển rừng bằng phương thức Nông lâm kết hợp và trồng cây phân tán, giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Đắk R'Lấp, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp đến ngày 31/12/2020;

- Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Công văn số 665/UBND ngày 20/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững;

- Công văn số 647/SNN-KL ngày 29/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Công văn số 693/SNN-KL ngày 04/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững;

- Công văn số 830/SNN-KL ngày 05/5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông, về việc thẩm định Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên.

II. CAM KẾT QUỐC TẾ

1. Công ước quốc tế

- Công ước CITES về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Công ước ILO: văn kiện pháp lý quốc tế được Hội nghị Lao động Quốc tế với sự tham gia của các phái đoàn ba bên của các Quốc gia thành viên thông qua;
- Công ước về đa dạng sinh học CBD, 1992;

2. Thỏa thuận quốc tế.

- Thỏa thuận quốc tế về thương mại gỗ nhiệt đới (ITTA);
- Thỏa thuận chống khai thác bất hợp pháp và thúc đẩy thương mại gỗ hợp pháp: đó chính là Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (FLEGT) giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam;
- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ, về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng

- Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát tiên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập theo Quyết định số 819/QĐ-CTUBND, ngày 07/7/2006. Theo đó Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên có trách nhiệm quản lý đối với diện tích rừng phòng hộ được nhà nước giao. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban quản lý rừng phòng hộ thực hiện theo quy định luật bảo vệ và phát triển rừng (nay là Luật Lâm nghiệp);
- Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/4/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao đất, giao rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;
- Quyết định 2057/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông đã giao quyền tự chủ cho các đơn vị, theo đó Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, giai đoạn 2018-2020;
- Quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng tập trung; Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm.

2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng

- Kết quả thu thập dân sinh kinh tế - xã hội của 4 xã thuộc huyện Đắk

R'Lấp;

- Niên giám thống kê năm 2020 của huyện Đắk R'Lấp;
- Báo cáo kết quả điều tra hệ động, thực vật Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên;
- Các loại bản đồ hiện trạng, phân bố các loài động thực vật quý hiếm có liên quan tỷ lệ 1/25000, hệ tọa độ VN2000 của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Cát Tiên.
- Báo cáo kết quả điều tra đa dạng sinh học tại Khu vực (*do các chuyên gia của Trường Đại học lâm nghiệp Việt Nam thực hiện năm 2011 và có điều tra bổ sung năm 2013*).
- Báo cáo kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học: Phương pháp sử dụng đa dữ liệu trong bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh Đắk Nông do nhóm tác giả trường Đại học Tây Nguyên thực hiện năm 2021.

3. Bản đồ: bản đồ hiện trạng rừng và hiện trạng sử dụng đất, bản đồ giao đất, giao rừng, các loại bản đồ chuyên đề khác có liên quan.

- Bản đồ hiện trạng rừng theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, có đến ngày 31/12/2020;
- Bản đồ hiện trạng rừng theo Quyết định số 634/QĐ-UBND, ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng theo Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông;
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Bản đồ diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp đến ngày 31/12/2020 tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Đắk R'Lấp.

4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10/5/2018 của Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;
- Kết quả báo cáo rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đắk

Nông tại Quyết định 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông;

- Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của địa phương;

- Báo cáo Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Đắk R'Lấp giai đoạn 2016 – 2020;

- Số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp đến ngày 31/12/2020 tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Đắk R'Lấp;

- Số liệu hiện trạng rừng theo Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị

- Hiện trạng tài nguyên rừng theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, có đến ngày 31/12/2020 và Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; cụ thể tại Bảng sau:

Bảng 01: Tổng hợp hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp, tính đến ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: Ha

STT	Hiện trạng rừng và đất đai	Tổng Diện tích tự nhiên	Phân theo địa giới hành chính cấp xã			
			Xã Nhân Đạo	Xã Đạo Nghĩa	Xã Đắk Sin	Xã Hưng Bình
<i>A/</i>	<i>Tổng diện tích đơn vị quản lý</i>	<i>14,100.93</i>	<i>2,331.86</i>	<i>2,353.85</i>	<i>3,680.83</i>	<i>5,734.39</i>
I.	Đất có rừng	12,877.27	2,148.28	2,178.04	2,997.38	5,553.57
<i>1</i>	<i>Rừng tự nhiên</i>	<i>12,417.76</i>	<i>2,123.32</i>	<i>2,112.14</i>	<i>2,714.69</i>	<i>5,467.61</i>
a)	Rừng thường xanh	8,014.24	1,029.69	1,291.62	1,749.32	3,943.61
-	Thường xanh giàu (TXG)	288.02	0.00	0.00	24.27	263.75
-	Thường xanh trung bình (TXB)	7,213.30	942.42	1,236.80	1,563.68	3,470.40
-	Thường xanh nghèo (TXN)	430.04	78.92	50.53	137.66	162.93
-	Thường xanh kiệt (TXK)	47.31	2.76	2.22	23.31	19.02
-	Rừng phục hồi (TXP)	35.57	5.59	2.07	0.40	27.51
b)	Rừng gỗ hỗn giao tre nứa	4,218.60	1,065.33	820.52	965.37	1,367.38
-	Rừng gỗ hỗn giao tre nứa (HG1)	4,004.44	974.53	820.52	937.82	1,271.57
-	Rừng tre nứa hỗn giao gỗ (HG2)	214.16	90.80	0.00	27.55	95.81

STT	Hiện trạng rừng và đất đai	Tổng Diện tích tự nhiên	Phân theo địa giới hành chính cấp xã			
			Xã Nhân Đạo	Xã Đạo Nghĩa	Xã Đắc Sin	Xã Hưng Bình
c)	Rừng tre nửa	184.92	28.30	0.00	0.00	156.62
-	Lồ ô (LOO)	184.92	28.30	0.00	0.00	156.62
-	Tre nửa khác (TNK)					
2	Rừng trồng	459.51	24.96	65.90	282.69	85.96
-	Rừng trồng gỗ (RTG)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
+	Keo	14.00	2.16	6.55	5.29	0.00
+	Cao su	247.45	5.63	48.42	185.23	8.17
-	Rừng trồng khác (Điều...) (RTK)	198.06	17.17	10.93	92.17	77.79
II.	Đất chưa có rừng	1,223.66	183.58	175.81	683.45	180.82
1	Đất trồng rừng chưa thành rừng (DTR)					
2	Đất trống không có cây gỗ TS (DT1)	42.31	11.57	1.37	17.22	12.15
3	Đất trống có cây gỗ tái sinh (DT2)	20.77	1.75	2.09	2.77	14.16
4	Đất nương rẫy (NN)	238.43	66.94	46.92	85.80	38.77
5	Đất giao thông (DGT)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
6	Đất mặt nước (MN)	196.33	4.14	27.02	54.10	111.07
7	Đất thủy sản (TSN)	1.09	0.18		0.91	
8	Đất ở nông thôn (ONT)	7.52	0.00	0.14	7.38	
9	Đất trồng cây lâu năm (LNC)	561.19	64.66	90.99	405.54	
10	Đất trồng lúa nước (LUC)	4.39	4.39	0.00	0.00	
11	Đất trồng cây hằng năm (NHK)	60.88	15.99	0.95	39.43	4.51
12	Đất khác (Sông, suối, DGT, ...)	90.75	13.96	6.33	70.30	0.16

- Hiện trạng quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông, cụ thể tại bảng sau:

Bảng 02: Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất của đơn vị theo quy hoạch 3 loại rừng

Đơn vị tính: Ha

STT	Hiện trạng	Tổng diện tích quản lý	BQL RPH Nam Cát Tiên		
			Phân theo quy hoạch 3 loại rừng tại Quyết định số 2195/QĐ-UBND		
			Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Ngoài 3 loại rừng
A/	Tổng diện tích quản lý	14,100.93	12,781.28	202.27	1,117.38